

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 2025

## TỜ TRÌNH (Dự thảo)

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao HĐQT và ban kiểm soát, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Kim Khí Thăng Long)

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Ban hành ngày 17/06/2020 của Quốc Hội.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long đã được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 25/06/2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán ASSC kiểm toán.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 với các nội dung sau:

### 1/ Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2024

Đơn vị tính: Việt nam đồng

| TÀI SẢN                                    | Mã số      | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|--|------------|------------------------|------------------------|
| 1  | 2          | 4                      | 5                      |
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                 | <b>100</b> | <b>363,133,819,520</b> | <b>425,157,303,194</b> |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền      | 110        | 20,438,468,675         | 9,861,191,130          |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn              | 120        | 462,500,000            | 3,725,525,090          |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn           | 130        | 169,782,363,078        | 179,965,857,351        |
| IV. Hàng tồn kho                           | 140        | 151,280,113,354        | 211,168,593,261        |
| V. Tài sản ngắn hạn khác                   | 150        | 21,170,374,413         | 20,436,136,362         |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                  | <b>200</b> | <b>504,554,855,883</b> | <b>529,755,383,672</b> |
| I. Các khoản phải thu dài hạn              | 210        | 494,850,000            | 710,850,000            |
| II. Tài sản cố định                        | 220        | 146,907,542,729        | 186,011,488,888        |
| III. Bất động sản đầu tư                   | 230        | 164,117,994,958        | 155,509,505,798        |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn                | 240        | 2,157,939,702          | 2,071,903,564          |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn                | 250        | 131,996,143,553        | 131,253,596,656        |
| VI. Tài sản dài hạn khác                   | 260        | 58,880,384,941         | 54,198,038,766         |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b> | <b>270</b> | <b>867,688,675,403</b> | <b>954,912,686,866</b> |

| NGUỒN VỐN                                    | Mã số      | Số cuối năm            | Đầu năm                |
|--|------------|------------------------|------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                        | <b>300</b> | <b>437,001,214,211</b> | <b>544,339,858,073</b> |
| I. Nợ ngắn hạn                               | 310        | 421,457,574,911        | 490,688,673,426        |
| II. Nợ dài hạn                               | 330        | 15,543,639,300         | 53,651,184,647         |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                     | <b>400</b> | <b>430,687,461,192</b> | <b>410,572,828,793</b> |
| I. Vốn chủ sở hữu                            | 410        | 430,165,200,176        | 410,050,567,777        |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                    | 411        | 192,000,000,000        | 192,000,000,000        |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                      | 412        | 217,386,850            | 217,386,850            |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                   | 414        | 167,682,512,342        | 159,527,232,617        |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                     | 418        | 3,993,419,484          | 2,981,266,249          |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối        | 421        | 66,271,881,500         | 55,324,682,061         |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác               | 430        | 522,261,016            | 522,261,016            |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b> | <b>440</b> | <b>867,688,675,403</b> | <b>954,912,686,866</b> |

## 2/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu   | Số tiền      | Ghi chú       |
|-----|--|--------------|---------------|
| 1   | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ     | 1,052,540.99 |               |
| 2   | Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh | 37,855.42    |               |
| 3   | Lợi nhuận khác                                   | 28,416.46    | Sau thuế TNDN |
| 4   | Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế                  | 66,271.88    |               |
| 5   | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH ( % )         | 17.95        |               |
| 6   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu ( VNĐ )                 | 3,452        |               |

( Số liệu trên đã bao gồm việc điều chỉnh theo Báo cáo quyết toán thuế 2023 và điều chỉnh tương ứng Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 )

Trên đây, Tôi vừa thông qua số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 một cách tóm tắt nhất, Kính mong Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 phê chuẩn số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, ký phát hành ngày 29/03/2025 ( Có chi tiết Báo cáo đính kèm )

### 3/ Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2024

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

| STT | DIỄN GIẢI  | SỐ TIỀN               | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------|---------|
| 1   | Lợi nhuận chưa PP đến cuối kỳ trước              | -                     |         |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế năm 2024                      | 66,271,881,500        |         |
| 3   | Trích quỹ đầu tư phát triển ( 30%)               | 19,881,564,450        |         |
| 4   | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi                  | 31,310,417,835        |         |
| 5   | Trích quỹ thưởng NQL chuyên trách năm 2024       | 679,899,215           |         |
| 6   | Lợi nhuận năm 2024 sau khi trích các quỹ         | 14,400,000,000        |         |
| 7   | Lợi nhuận còn lại trước khi chia cổ tức năm 2024 | 14,400,000,000        |         |
| 8   | <b>Chia cổ tức năm 2024</b>                      | <b>14,400,000,000</b> |         |
| 9   | <b>Tỷ lệ chia cổ tức ( %)</b>                    | <b>7.50</b>           |         |
| 10  | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức năm 2024   | -                     |         |

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024 của Công ty là 142.556.316.451 đồng; trong đó:

+ Quỹ lương của người quản lý là 3.120.379.531 đồng (bao gồm Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách là 2.719.596.859 đồng và thù lao của người quản lý không chuyên trách là 400.782.672 đồng).

+ Quỹ lương của người lao động là 139.435.936.920 đồng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Thăng Long đề nghị trích: 30% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 vào Quỹ Đầu tư phát triển doanh nghiệp; Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 31.310.417.835 đồng, tương ứng 2,7 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động; Quỹ thưởng người quản lý là 679.899.215 đồng, tương ứng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách.

- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ là 14.400.000.000 đồng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Thăng Long đề xuất thực hiện chia cổ tức toàn bộ phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2024 là 14.400.000.000 đồng, tương ứng tỷ lệ chi trả cổ tức 7,5% vốn Điều lệ; theo đó cổ tức nhà nước được chia (66,04% vốn điều lệ) là 9.509.760.000 đồng.

#### **4/ Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 - Phương án chi trả thù lao năm 2025**

##### **a/ Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024**

***Tổng mức chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã chi năm 2024 là: 108.000.000 đồng.***

Trong đó:

+ Các thành viên HĐQT ( 02 thành viên là người quản lý không chuyên trách) với số tiền là: **3.000.000** đ/người/tháng.

+ Các thành viên ban kiểm soát ( 02 thành viên là người quản lý công ty không chuyên trách ) với số tiền là: **1.500.000** đ/người/tháng.

##### **b/ Phương án chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025**

***Công ty dự kiến mức chi thù lao các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 đối với người quản lý công ty không chuyên trách như sau:***

+ Các thành viên HĐQT là người quản lý không chuyên trách với số tiền là: **3.000.000** đồng/người/tháng.

+ Các thành viên ban kiểm soát là người quản lý công ty không chuyên trách với số tiền là: **1.500.000** đồng/người/tháng.

#### **5/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

\* Tiêu chí đánh giá để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

(1)- Là doanh nghiệp Kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp Kiểm toán và Kiểm toán viên hành nghề được Kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024. Số lượng danh sách kiểm toán viên được chấp thuận thực hiện Kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 tối thiểu là 50 Kiểm toán viên.

(2)- Là doanh nghiệp Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho doanh nghiệp Kiểm toán và Kiểm toán viên hành nghề được Kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024. Số lượng danh sách kiểm toán viên được chấp thuận thực hiện Kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 tối thiểu là 50 Kiểm toán viên.

(3)- Là doanh nghiệp Kiểm toán có thâm niên kinh nghiệm Kiểm toán Báo cáo Tài chính trên thị trường Kiểm toán độc lập Việt Nam. Kinh nghiệm tối thiểu là trên 30 năm.

(4)- Uy tín của doanh nghiệp Kiểm toán: Số lượng cán bộ công nhân viên 3 năm liên tục của đơn vị Kiểm toán tối thiểu là 400 người/năm.

(5)- Năng lực tài chính của doanh nghiệp Kiểm toán: Có số lượng khách hàng đông đảo, doanh thu liên tục 3 năm trên báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm: (Năm 2022, Năm 2023, Năm 2024) trên báo cáo tài chính của công ty Kiểm toán tối thiểu là 230.000.000.000 đồng/năm tài chính.

(6)- Cách tiếp cận và phương pháp luận: Lập Kế hoạch Kiểm toán và Xây dựng chương trình Kiểm toán phù hợp. Tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Kiểm toán quốc tế và chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

(7)- Là một trong số ít các đơn vị Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam tiến hành kiểm toán các Công ty theo chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS – International Accounting Standards). Kiểm toán Báo cáo Tài chính theo chuẩn IFRS.

\* Căn cứ tiêu chí đánh giá trên Hội đồng quản trị đề xuất một số đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- 1/- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- 2/- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- 3/- Công ty TNHH PWC Việt Nam.

Do yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức sau khi Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, vì vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập đã nêu ở trên, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2025.

**Trên đây là nội dung Tờ trình về số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao HĐQT và ban kiểm soát, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long. Hội đồng quản trị kính mong Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 xem xét phê chuẩn.**

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**PHẠM HỒNG THANH**